

Số: 659/QyĐ-BVTD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 4 năm 2016

QUY ĐỊNH
Về việc kê đơn thuốc trong điều trị ngoại trú.

Căn cứ Thông tư số 05/2016/TT-BYT quy định về kê đơn thuốc trong điều trị ngoại trú;

Căn cứ ý kiến đề xuất của Ban thường trực Hội đồng thuốc và điều trị tại cuộc họp ngày 22/4/2016;

Nhằm đảm bảo việc kê đơn thuốc hợp lý trong bệnh viện,

Giám đốc bệnh viện Từ Dũ quy định về việc kê đơn thuốc trong điều trị ngoại trú gồm các nội dung sau:

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1.1. Quy định về kê đơn thuốc trong điều trị ngoại trú tại bệnh viện Từ Dũ.

1.2. Áp dụng đối với bác sĩ có chứng chỉ hành nghề khám chữa bệnh, chữa bệnh.

2. Nguyên tắc kê đơn thuốc

2.1. Chỉ được kê đơn thuốc sau khi đã có kết quả khám bệnh, chẩn đoán bệnh.

2.2. Kê đơn thuốc phù hợp với chẩn đoán bệnh và mức độ bệnh.

2.3. Số lượng thuốc được kê đơn thực hiện theo phác đồ điều trị của bệnh viện hoặc đủ sử dụng tối đa 30 ngày, trừ thuốc gây nghiện, thuốc hướng tâm thần và tiền chất.

2.4. Không được kê vào đơn thuốc:

a) Các thuốc, chất không nhằm mục đích phòng bệnh, chữa bệnh;

b) Các thuốc chưa được phép lưu hành hợp pháp tại Việt Nam;

c) Thực phẩm chức năng (Phụ lục 02);

d) Mỹ phẩm (Phụ lục 02).

3. Hình thức kê đơn thuốc

3.1. Kê đơn thuốc đối với người bệnh đến khám bệnh tại bệnh viện :

Bác sĩ thực hiện kê đơn thuốc cho người bệnh vào Đơn thuốc (Phụ lục 01) hoặc Sổ khám bệnh và ghi tên thuốc, hàm lượng, số lượng, liều dùng mỗi ngày, số ngày sử dụng vào Đơn thuốc hoặc Sổ khám bệnh.

3.2. Kê đơn thuốc đối với người bệnh điều trị ngoại trú:

Bác sĩ ra chỉ định điều trị bằng thuốc vào bệnh án điều trị ngoại trú của người bệnh đồng thời kê đơn (sao chỉ định điều trị) vào Sổ khám bệnh.

3.3. Kê đơn thuốc đối với người bệnh tiếp tục phải điều trị ngoại trú ngay sau khi kết thúc việc điều trị nội trú:

a) Trường hợp bác sĩ tiên lượng người bệnh chỉ cần tiếp tục sử dụng thuốc từ 01 đến 07 ngày thì kê đơn thuốc (chỉ định điều trị) tiếp vào Bệnh án điều trị nội trú đồng thời kê đơn (sao chỉ định điều trị) vào Sổ khám bệnh hoặc Đơn thuốc của người bệnh.

b) Trường hợp người kê đơn thuốc tiên lượng người bệnh cần tiếp tục điều trị trên 07 ngày thì phải chuyển sang điều trị ngoại trú (làm bệnh án điều trị ngoại trú) ngay sau ngày kết thúc điều trị nội trú, việc kê đơn thuốc thực hiện theo quy định về kê đơn thuốc đối với người bệnh điều trị ngoại trú.

3.4. Kê đơn thuốc có ứng dụng công nghệ thông tin trong kê đơn thuốc :

Đơn thuốc được kê trên máy tính 01 lần, sau đó in ra và bác sĩ kê đơn ký tên, giao cho người bệnh 01 bản để lưu trong Sổ khám bệnh.

4. Yêu cầu chung với nội dung kê đơn thuốc

4.1. Ghi đủ, rõ ràng và chính xác các mục in trong Đơn thuốc hoặc trong Sổ khám bệnh của người bệnh.

4.2. Ghi chính xác địa chỉ nơi người bệnh đang thường trú hoặc tạm trú: số nhà, đường phố, tổ dân phố hoặc thôn, ấp, bản, xã, phường, thị trấn.

4.3. Đối với trẻ dưới 72 tháng tuổi thì phải ghi số tháng tuổi và ghi tên bố hoặc mẹ của trẻ.

4.4. Viết tên thuốc theo tên chung quốc tế (INN, generic) trừ trường hợp thuốc có nhiều hoạt chất. Trường hợp ghi tên thuốc theo tên thương mại phải ghi tên thương mại trong ngoặc đơn sau tên chung quốc tế.

Ví dụ: đối với thuốc Paracetamol

- Viết tên thuốc theo tên chung quốc tế: Paracetamol 500mg.

- Trường hợp ghi tên thuốc theo tên thương mại: Paracetamol 500mg (Hapacol hoặc Biragan hoặc Efferalgan hoặc Panadol,...)

4.5. Ghi tên thuốc, nồng độ, hàm lượng, số lượng, liều dùng, đường dùng, số lần dùng của mỗi loại thuốc.

4.6. Số lượng thuốc gây nghiện phải viết bằng chữ, chữ đầu viết hoa.

4.7. Số lượng thuốc: viết thêm số 0 phía trước nếu số lượng chỉ có một chữ số (nhỏ hơn 10).

4.8. Trường hợp sửa chữa đơn thì bác sĩ kê đơn phải ký tên ngay bên cạnh nội dung sửa.

4.9. Gạch chéo phần giấy còn trống từ phía dưới nội dung kê đơn đến phía trên chữ ký của bác sĩ kê đơn; ký, ghi (hoặc đóng dấu) họ tên người kê đơn.

5. Kê đơn thuốc gây nghiện

5.1. Kê đơn vào Đơn thuốc “N” (Phụ lục 03) và được làm thành 03 bản: 01 Đơn thuốc “N” lưu tại bệnh viện; 01 Đơn thuốc “N” lưu trong Sổ khám bệnh của người bệnh và 01 Đơn thuốc “N” lưu tại cơ sở bán thuốc có dấu của bệnh viện. Trường hợp việc cấp, bán thuốc của chính bệnh viện Từ Dũ thì không cần dấu của bệnh viện.

5.2. Kê đơn thuốc điều trị bệnh cấp tính số lượng thuốc sử dụng không vượt quá 07 ngày.

5.3. Trường hợp kê đơn thuốc gây nghiện, bác sĩ kê đơn hướng dẫn người bệnh hoặc người nhà của người bệnh viết cam kết về sử dụng thuốc gây nghiện. Cam kết (Phụ lục 04) được làm thành 02 bản như nhau, trong đó: 01 bản lưu tại bệnh viện, 01 bản giao cho người bệnh hoặc người nhà người bệnh.

5.4. Danh sách chữ ký mẫu của bác sĩ kê đơn thuốc gây nghiện được Giám đốc bệnh viện duyệt và gửi cho các bộ phận có liên quan trong bệnh viện.

5.5. Kê đơn thuốc gây nghiện để giảm đau cho người bệnh ung thư

a). Khi chẩn đoán xác định người bệnh ung thư thì làm Bệnh án điều trị ngoại trú cho người bệnh và cấp Sổ điều trị bệnh cần chữa trị dài ngày cho người bệnh. Bác sĩ kê đơn hướng dẫn người bệnh hoặc người nhà của người bệnh cam kết về sử dụng thuốc gây nghiện cho người bệnh vào phần cam kết tại trang 2 Sổ điều trị bệnh cần chữa trị dài ngày.

b). Liều thuốc gây nghiện để giảm đau được kê đơn theo nhu cầu giảm đau của người bệnh, thời gian mỗi lần chỉ định thuốc tối đa 30 ngày, nhưng cùng lúc phải ghi 03 đơn cho 03 đợt điều trị liên tiếp, mỗi đơn cho một đợt điều trị kê đơn không vượt quá 10 ngày (ghi rõ ngày bắt đầu và kết thúc của đợt điều trị).

c). Trường hợp kê đơn thuốc gây nghiện để giảm đau cho người bệnh ung thư giai đoạn cuối nằm tại nhà (người bệnh không thể đến khám tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh): Người bệnh phải có Giấy xác nhận của Trạm trưởng trạm y tế xã, phường nơi người bệnh cư trú xác định người bệnh cần tiếp tục điều trị giảm đau bằng thuốc gây nghiện (Phụ lục 05) để làm căn cứ cho bác sĩ kê đơn thuốc, mỗi lần kê đơn, số lượng thuốc sử dụng không vượt quá 10 ngày.

6. Kê đơn thuốc hướng tâm thần và tiền chất

6.1. Kê đơn vào Đơn thuốc “H” (Phụ lục 06) và được làm thành 03 bản, trong đó: 01 Đơn thuốc “H” lưu tại bệnh viện; 01 Đơn thuốc “H” lưu trong Sổ khám bệnh của người bệnh; 01 Đơn thuốc “H” lưu tại cơ sở bán thuốc có dấu của bệnh viện. Trường hợp việc cấp, bán thuốc của chính bệnh viện Từ Dũ thì không cần dấu của bệnh viện.

6.2. Đối với bệnh cấp tính: Kê đơn với số lượng thuốc sử dụng không vượt quá 10 ngày.

7. Thời hạn đơn thuốc có giá trị mua, lĩnh thuốc

7.1. Đơn thuốc có giá trị mua, lĩnh thuốc trong thời hạn tối đa 05 ngày, kể từ ngày kê đơn thuốc.

7.2. Thời gian mua hoặc lĩnh thuốc của đơn thuốc gây nghiện phù hợp với ngày của đợt Điều trị ghi trong đơn. Mua hoặc lĩnh thuốc gây nghiện đợt 2 hoặc đợt 3 cho người bệnh ung thư trước 01 đến 03 ngày của mỗi đợt điều trị (nếu vào ngày nghỉ Lễ, Tết, thứ bảy, chủ nhật thì mua hoặc lĩnh vào ngày liền kề trước hoặc sau ngày nghỉ).

8. Lưu đơn, tài liệu về thuốc gây nghiện, thuốc hướng tâm thần và tiền chất dùng làm thuốc, đơn thuốc có kê thuốc kháng sinh

8.1. Bệnh viện lưu đơn thuốc, tài liệu trong một thời gian, cụ thể như sau :

- Đơn thuốc: lưu 01 năm kể từ ngày kê đơn.

- Đơn thuốc “N”, giấy Cam kết sử dụng thuốc gây nghiện cho người bệnh và Đơn thuốc “H”: lưu 02 năm kể từ khi thuốc hết hạn sử dụng.

8.2. Khoa Dược, nhà thuốc bệnh viện lưu đơn thuốc có kê thuốc kháng sinh trong thời gian 01 năm, kể từ ngày kê đơn. Việc lưu đơn có thể thực hiện một trong các hình thức sau đây:

a) Lưu bản chính hoặc bản sao đơn thuốc;

b) Lưu thông tin về đơn thuốc bao gồm: tên và địa chỉ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, họ và tên của người kê đơn thuốc, họ và tên của người bệnh, địa chỉ thường trú của người bệnh, tên thuốc kháng sinh, hàm lượng, số lượng.

8.3. Khi hết thời hạn lưu tài liệu về thuốc gây nghiện, thuốc hướng tâm thần và tiền chất, bệnh viện thành lập Hội đồng hủy tài liệu theo quy định tại Thông tư số 19/2014/TT-BYT ngày 02 tháng 6 năm 2014 quy định quản lý thuốc gây nghiện, thuốc hướng tâm thần và tiền chất dùng làm thuốc.

9. Tổ chức thực hiện :

9.1. Trưởng Phòng Kế hoạch tổng hợp, Trưởng các khoa lâm sàng, các khoa Khám bệnh chịu trách nhiệm phổ biến, triển khai và kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

9.2. Bác sĩ kê đơn thuốc có trách nhiệm thực hiện các quy định về kê đơn thuốc và chịu trách nhiệm về đơn thuốc do mình kê cho người bệnh.

9.3. Quy định này có hiệu lực áp dụng tại bệnh viện Từ Dũ kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2016.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các khoa phòng có liên quan cần phản ánh kịp thời về Hội đồng thuốc và điều trị, Ban giám đốc để được xem xét, hướng dẫn và giải quyết.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc;
- HĐ thuốc và điều trị;
- Phòng KHTH, QLCL;
- Các khoa lâm sàng, khoa khám bệnh;
- Lưu: VT, KD.

GIÁM ĐỐC